

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 30 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn Y, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Tổ E, Khóm D, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12 nhưng biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Bùi Thị Đ.

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành án xong.

Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 28/11/2022 Công an thị xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền 6.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 27/02/2023.

Nhân thân: Ngày 20/9/2013, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt ngày 27/01/2023, tạm giữ, tạm giam đến nay – có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Minh T, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Tổ 52, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T1 và bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/7/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản chấp hành xong ngày 07/4/2021 (đã xóa án tích ngày 07/4/2022 do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B – có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ E, Khóm D, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 24/01/2023, Trần Văn Y điện thoại cho Lê Minh T để đến nhà trọ của T thuê thuộc ấp Đ, xã Đ, thị xã B chơi. Khi đi thì có Trần Minh L, sinh năm 1999, nơi thường trú: Tổ E, khóm C, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đi cùng. Khi đến gặp T thì Y có hỏi mượn tiền nhưng T không có tiền nên T mới rủ Y đi tìm tài sản lấy trộm và Y đồng ý.

Đến khoảng 04 giờ ngày 25/01/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner mang biển số 64B1 – 474.08 chở Y chạy theo tuyến Quốc lộ E từ thị xã B đến huyện T. Khi đến cầu T thì T quẹo trái chở Y theo tuyến tỉnh lộ 904 về hướng ngã tư Ông Đ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, khi T chở Y đến địa phận ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh mang biển số 64F1-566.70 của ông Nguyễn Văn S đang dừng cặp lề lộ có gắn sẵn chìa khóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime để trên yên xe. Bị cáo T chạy qua khỏi vị trí đậu xe của ông S khoảng 50 mét thì quay đầu xe vòng lại đậu bên lề phải theo hướng ngược lại cho bị cáo Y đi qua lén lút

lấy trộm điện thoại di động và xe mô tô mang biển số 64F1- 566.70. Bị cáo Y lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác và leo lên xe Future chạy đến nhà của Trần Thanh T2, sinh năm 1996 ở phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long tháo biển số 64F1- 566.70 xuống sông và gắn biển số 69K3 – 5318 mà Y nhặt được ở vựa phế liệu ven đường vào. Còn chiếc điện thoại thì bị cáo Y đưa cho bị cáo T sử dụng nhưng sau đó bị mất. Sự việc được ông S trình báo đến Công an xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phát hiện trước đó bị cáo T thực hiện vụ trộm khác trên địa bàn thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, T và Y đang ở nhà của Trần Thanh T2 nên tiến hành kiểm tra và thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu xanh, số máy JA02E0097302, số khung RLHJA0203YY097383, đang gắn biển số 69K3-5318 trước nhà của T2. Tại Cơ quan điều tra Trần Văn Y khai nhận vừa thực hiện vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu xanh, số máy JA02E0097302, số khung RLHJA0203YY097383, đang gắn biển số 69K3-5318 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thông báo và bàn giao tài sản nêu trên cùng bị cáo Y cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình làm việc, Trần Văn Y và Lê Minh T đã thừa nhận hành vi của mình là phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 31/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu xanh, số máy JA02E0097302, số khung RLHJA0203YY097383, biển số 64F1-566.70 có giá trị vào ngày 25/01/2023 là 16.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, đã qua sử dụng có giá trị vào ngày 25/01/2023 là 1.100.000 đồng. Tổng giá trị là 17.100.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Xét thấy hành vi của Trần Văn Y và Lê Minh T cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Y và Lê Minh T, ra lệnh tạm giam đối với Trần Văn Y, còn đối với Lê Minh T hiện đang bị Công an thị xã B tạm giam do liên quan đến một vụ án khác xảy ra trên địa bàn thị xã B.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu: trong quá trình điều tra đã thu giữ một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu xanh, số máy JA02E0097302, số khung RLHJA0203YY097383; hai gương chiếu hậu; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 64F1-566.70 mang tên Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, nơi thường trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tiền Việt Nam là 1.100.000 đồng (do gia đình bị cáo Y và T nộp khắc phục, mỗi bị cáo là 550.000 đồng); một biển số 69K3-5318 đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSTB ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn Y tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lê Minh T tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn Y, Lê Minh T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Trần Minh L và Trần Thanh T2 do không bàn bạc cũng như không biết được Trần Văn Y và Lê Minh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Y về việc truy tố bị cáo Trần Văn Y phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự mà truy tố bị cáo Trần Văn Y phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với lý do Bản án số 64/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, do đó trong lần phạm tội này bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Y và Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Y mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 69K3 – 5318.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Xét việc rút một phần quyết định truy tố và truy tố về điều khoản nhẹ hơn trong cùng tội danh đối với bị cáo Trần Văn Y của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình là có cơ sở. Bởi lẽ, tại Bản án số 64/2013/HSST, ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự do khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản (bị xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009) bị cáo dưới 18 tuổi, do đó trong lần phạm tội này bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn Y về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là truy tố về điều khoản nhẹ hơn trong cùng Điều luật và còn trong giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 04 giờ ngày 25/01/2023, bị cáo Lê Minh T rủ Trần Văn Y đi trộm cắp tài sản, Trần Văn Y đồng ý. Lê Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner mang biển số 64B1 – 474.08 chở Trần Văn Y đi từ thị xã B đến huyện T để tìm tài sản lấy trộm, khi đến ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì Y và T quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh mang biển số 64F1-566.70 của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, nơi thường trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang gắn sẵn chìa khóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime để trên yên xe không có ai trông coi, nên Y và T đã lên lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh mang biển số 64F1-566.70 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, tổng giá trị tài sản là 17.100.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Văn Y và bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Theo kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 31/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu xanh, số máy JA02E0097302, số khung RLHJA0203YY097383, biển số 64F1-566.70 có giá trị vào ngày 25/01/2023 là 16.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, đã qua sử dụng có giá trị vào ngày 25/01/2023 là 1.100.000 đồng. Tổng giá trị là 17.100.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm ngàn đồng). Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Trần Văn Y, Lê Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Bản thân các bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Các bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành án phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không sửa đổi. Do đó, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo Lê Minh T là người rủ rê bị cáo Trần Văn Y và là người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ trước khi thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Y phạm tội khi chưa được xóa án tích (Bản án số 07/2019/HSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Bà Bùi Thị Đ,

bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền đã bồi thường thay cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 69K3 – 5318.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Y 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Bà Bùi Thị Đ, bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền đã bồi thường thay cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) biển số xe mô tô 69K3 – 5318.

Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2023

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Y, Lê Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí

hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Bình Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo